

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 102/2019/HSST

Ngày : 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 7 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐ-HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **VŨ THỊ Ý N**. Sinh ngày 20 tháng 3 năm 2000. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 199 - Thôn L, xã L, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Chỗ ở: 12/2 - Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng (nhà trọ). Nghề nghiệp: In lụa. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Vũ Phi Hùng, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1974. Hiện ở tại: 199 - Thôn L, xã L, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 12/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **ĐỖ CÔNG T**. Tên gọi khác: Đỏ. Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 62B - Đường T, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 62B - Đường T, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: thợ sơn nước. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Đỗ Tấn Trinh, sinh năm 1974; Con bà: Dương Thị Yên, sinh năm 1972. Hiện ở tại: 62B - Đường T, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 12/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Ngọc Toàn - Văn phòng luật sư Nhân Tín thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Đỗ Công T theo đơn yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vũ Thị Ý N là người sử dụng và nghiện chất ma túy từ cuối năm 2017. Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 12/2018, Vũ Thị Ý N đang đi dạo tại Công viên Yersin, Phường 10,

thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì gặp một thanh niên không quen biết bắt chuyện và sau đó rủ N cùng sử dụng ma túy, N từ chối không sử dụng Nhưng có xin ma túy của người thanh niên này để về sử dụng sau thì thanh niên này đồng ý và đưa cho N 03 gói nilon hàn kín, bên trong đựng ma túy đá. Sau khi có ma túy, N cất giấu vào trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2018, N đến Quán cà phê Kết Nối ở đường Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì gặp và mua của một người tên An (không biết lai lịch, địa chỉ) 3.000.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy của An, N đem số ma túy này về nhà trọ tại đường Đồng Tâm, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng cất giấu với mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 08/12/2018, N đến phòng trọ số H.201 của Đỗ Công T, ở cùng khu nhà trọ với N, đưa cho T 08 gói ma túy mà N đã mua của đối tượng tên An ngày 07/12/2018 (gồm 01 gói lớn và 07 gói nhỏ), nhờ T cất giữ để sau này cùng sử dụng chung thì T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/12/2018, N quay lại phòng trọ của T thì không gặp T mà ở đây có Nguyễn Vũ Tuấn Nguyên và Đặng Lâm Viên, là bạn của T đang ở tại phòng trọ của T. Tại đây, N dùng điện thoại gắn sim số 0327.517.321 để hỏi T nơi cất giấu ma túy thì T nhắn tin lại cho N, nói rằng T đang cất ở tủ quần áo trong phòng trọ. N mở tủ quần áo thì thấy 08 gói ma túy mà N đưa cho T giữ hộ được bỏ trong 01 hộp giấy, loại hộp đựng điện thoại Iphone, N lấy một ít ma túy từ một gói nilon, bỏ vào trong nõ thủy tinh để sẵn trong phòng, phía sau giường ngủ rồi đặt nó lên chiếc bàn nhỏ để trên giường. Khoảng 05 phút sau T về và cùng Nguyên, N, Viên đi ăn tối. Đến 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối, cả 4 người về lại phòng trọ của T để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng, N nói T tiếp tục cất giữ giúp N 08 gói ma túy còn lại đựng trong chiếc hộp giấy đang để trên giường rồi N về lại phòng trọ của mình để ngủ. Đến sáng ngày 12/12/2018, sau khi Nguyên và Viên đi ra khỏi phòng thì T đem chiếc hộp giấy đựng ma túy mà N gửi, cất trên nóc tủ lạnh trong phòng. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi T, Nguyên và Viên đang ở tại phòng trọ của T thì Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đỗ Công T đang cất giấu 08 gói nilon, bên trong đựng chất ở dạng tinh thể màu trắng nói trên. Đến 12 giờ 15 cùng ngày, Vũ Thị Ý N trở lại phòng trọ của T thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện N đang cất giấu trong người 03 gói nilon, bên trong đựng chất ở dạng tinh thể màu trắng khác, N khai là số ma túy này N xin của người thanh niên ở Công viên Yersin.

Tại Kết luận giám định số 190/GĐ-PC09 và số 191/GĐ-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 08 gói nilon được niêm phong (thu của Đỗ Công T) gọi giám định có khối lượng 6,9161 gam và 03 gói nilon được niêm phong (thu của Vũ Thị Ý N) có khối lượng 0,5120 gam đều là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 06/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào các ngày từ 07/12/2018 đến ngày 12/12/2018 bị cáo N đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên An (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, sau đó cùng T, Nguyên và Viên sử dụng một ít, số còn lại bị cáo N và Đỗ Công T cùng nhau tàng trữ, gồm: N tàng trữ 11 gói ma túy có khối lượng 07,4281 gam và trong đó T cùng tàng trữ giúp N 08 gói ma túy có khối lượng 6,9161 gam Methamphetamine nhằm để tiếp tục sử dụng và đến trưa ngày 12/12/2018, khi cả hai bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên thì bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra tại phòng trọ của T, phát hiện và thu giữ với các hành vi cụ

thể N Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận N sau: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo N xin, mua và tàng trữ 7,4281 gam chất Methamphetamine, trong đó T giữ giúp N 6,9161 gam Methamphetamine, là chất ma túy, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ý N từ 06 đến 07 năm tù và bị cáo Đỗ Công T từ 05 đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Công T cho rằng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 54 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát đã tranh luận và đề nghị không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T:

Cả hai bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo đều biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo N tàng trữ 07,4281 gam Methamphetamine, trong đó Đỗ Công T cùng giúp N tàng trữ 06,9161 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, trong toàn bộ số ma túy đó bị cáo N là người trực tiếp xin và mua mà có và bị cáo T sau khi được N nhờ giữ giúp và được N mời sử dụng, T đã đồng tình cùng N tiếp tục tàng trữ số ma túy còn lại để sử dụng tiếp. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với cả hai bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 N Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 06,9161 gam và 7,4281 gam Methamphetamine. Thuộc tình tiết định khung tăng nặng

qui định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cả hai bị cáo phải bị xét xử theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được các bị cáo có thu nhập gì đáng kể từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Bốn phong bì đã được niêm phong; một cuộn băng keo màu vàng kem (đã qua sử dụng) và một hộp giấy màu trắng, dùng để đựng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

+ Một điện thoại di động hiệu HTC, màu xanh ngọc, màn hình cảm ứng, có gắn sim số 03375173214 của bị cáo Vũ Thị Ý N và một điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng đồng, bên trong có gắn sim số 0784783286 (số này đã đổi trước khi bị bắt giữ), là công cụ các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau để cùng sử dụng ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ màu trắng - đen, có gắn sim số 0773179314; một điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu hồng không gắn sim và một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen-bạc, Model RM-1172, là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Ý N và Đỗ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

2.1/ Bị cáo Vũ Thị Ý N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

2.2/ Bị cáo Đỗ Công T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Bốn phong bì đã niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 hộp giấy màu trắng, có in chữ Iphone màu đen, dùng để đựng ma túy và 01 cuộn băng keo màu vàng kem (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu HTC, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0337517321 và một điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng), số IMEI: 358361064723236, có gắn sim số 0784783286;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Ý N: Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen bạc, Model: RM - 1172 (đã qua sử dụng);

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Công T: Một điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen-trắng (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0773179314 và một điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu hồng, mặt sau có chữ Iphone, không có sim (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể N mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình